

Phường Đông Gia Nghĩa, ngày 03 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỐI 1
NĂM HỌC 2025 - 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ kế hoạch năm học 2025-2026 của Trường Tiểu học Thăng Long;
- Công văn số 344/BGDĐT-GD ngày 24/1/2019 về việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT;
- Công văn hướng dẫn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021, của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;
- Công văn hướng dẫn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021, của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học;
- Công văn hướng dẫn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019, của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học;
- Công văn hướng dẫn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019, của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học;
- Căn cứ Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 28/8/2020 và Công văn số 93/PDGĐT-TKTH ngày 18 tháng 03 năm 2021 của PGDĐT V/v hướng dẫn tổ chức lựa chọn SGK năm học 2020-2021 ngày 18/3/2021;

- Thông tư số 08/BGDĐT-GDTH ngày 15/5/2024, của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học;
 - Quyết định 748/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng, về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
 - Công văn số 570/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2025 của sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 02 buổi/ngày đối với giáo dục Tiểu học năm học 2025-2026;
 - Công văn số 575/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2025 của sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2025-2026;
- Căn cứ đặc điểm tình hình cụ thể của Tổ chuyên môn khối 1 năm học 2025 - 2026, tổ khối 2 đề ra kế hoạch giáo dục các môn học, hoạt động giáo dục năm học 2025 - 2026 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÁC MÔN HỌC, CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC.

1. Đội ngũ giáo viên

- Tổ khối 1 có 06 đ/c (trong đó có 05 GVCN, 01 giáo viên dạy bộ môn và dạy tăng cường môn Toán và Tiếng Việt)
- Tổng số giáo viên: 06 đ/c; Nữ: 06 đ/c;
- Trình độ chuyên môn: + Đại học: 06 đ/c – GV đạt chuẩn: 06 (Tỉ lệ: 100%)

2. Đặc điểm học sinh

- Tổng số lớp : 5 lớp.
- Tổng số học sinh: 204 em; Nữ: 99 em ; Dân tộc: 06 em
- Hộ cận nghèo: 01 em.

3. Thuận lợi và khó khăn

a) Thuận lợi

- Trong tổ có nhiều GV trẻ nhiệt tình, có trách nhiệm cao, UDCNTT trong giảng dạy tương đối tốt.
- Các đồng chí GV trong tổ đều có năng lực và kinh nghiệm.
- Việc đổi mới PPDH, nhất là ứng dụng CNTT đang được đẩy mạnh.
- Số học sinh/lớp không quá 40 em, đảm bảo cho việc giáo viên tổ chức các hình thức dạy học linh hoạt và đảm bảo cho việc giáo viên có thể dạy đến từng học sinh.
- 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.
- Nhận thức của phụ huynh với việc học tập của con em ngày càng cao nên có sự quan tâm hơn nhiều so với trước đây. Phong trào xã hội hóa giáo dục ngày càng được phát triển sâu rộng.
- PHHS quan tâm, trách nhiệm cao với mọi hoạt động của nhà trường.
- Nhà trường có đủ phòng học cho các lớp. Các phòng học đã được sửa chữa khang trang. Trong mỗi phòng học đều trang bị đầy đủ các thiết bị cần thiết cho việc dạy học.
- Đã trang bị hệ thống mạng, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ dạy - học.

b) Khó khăn

- Một số học sinh chưa tự giác thực hiện nội quy, nề nếp trường lớp.
- Năng lực tiếp thu không đồng đều.
- Một số phụ huynh bận mưu sinh ít quan tâm phối hợp với giáo viên trong việc giáo dục con em tại gia đình.

4. Nguồn học liệu

- Từ năm học 2020-2021, Học sinh lớp 1 sử dụng SGK bộ sách ***Kết nối tri thức với cuộc sống và Chân trời sáng tạo***. GV sử dụng hai bộ sách này và tham khảo thêm các đầu sách lớp 2 được Bộ GD&ĐT phê duyệt.
- Khai thác học liệu điện tử tại <https://taphuan.nxbgd.vn/> đối với bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, Chân trời sáng tạo.
- Nội dung về giáo dục địa phương lớp 1 thực hiện theo Quyết định số 2441/ QĐ – BGDDT trong Chương trình giáo dục

phổ thông 2018 và công văn số 623/SGDĐT – GDTH tỉnh Lâm Đồng năm 2025.

- Chủ đề hoạt động tập thể thông qua các hoạt động trải nghiệm, kết hợp với đội tổ chức theo chủ đề, nội dung thực hiện tích hợp liên môn,....

5. Thiết bị dạy học

- Mỗi lớp được trang bị đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu được quy định tại Thông tư 15 ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học.

- 05/05 lớp có trang bị ti vi kết nối internet.

- GV thực hiện tốt việc sử dụng các đồ dùng dạy học có sẵn.

6. Các nội dung giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục STEM, Khung năng lực số, Hành trang Công dân số, công nghệ trí tuệ nhân tạo AI, chủ đề hoạt động giáo dục tập thể, nội dung thực hiện tích hợp liên môn ...

- GV được tập huấn đầy đủ về dạy học các nội dung giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, chủ đề hoạt động giáo dục tập thể, giáo dục Stem, giáo dục QPAN, ATGT, Công dân số, GD quyền con người, nội dung thực hiện tích hợp liên môn ...

- Nhà trường trang bị đầy đủ các tài liệu phục vụ dạy học các nội dung giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông.

- Chủ đề hoạt động giáo dục tập thể được xây dựng, thống nhất trong nhà trường theo kế hoạch giáo dục hàng năm.

- Các nội dung thực hiện tích hợp liên môn được tổ chuyên môn bàn bạc, thống nhất thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn định kì.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

6. Bảng tổng hợp kế hoạch dạy học.

Môn/ Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng thời lượng
-----------	---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----	----	----	----	----	----	----	-----------------------

Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	216
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	450

III. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. TOÁN - KNTT

(3 tiết/Tuần = 54 tiết/ Kỳ I)

CHỦ ĐỀ	TUẦN	TÊN BÀI	TIẾT	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
1. Các số từ 0 đến 10	1	Tiết học đầu tiên	1	
		Các số 0, 1,2,3,4,5	2,3	HS đếm số lượng đồ vật thật (bút chì, que tính, nắp chai...), viết số vào ô trống
	2	Các số 0, 1,2,3,4,5	4	
		Các số 6,7,8,9,10	5,6	HS tự sắp xếp đồ vật thật để tạo bài toán đếm của riêng mình

	3	Các số 6,7,8,9,10	7	Steam: Trải nghiệm cùng khay 10 học toán
		Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau	8,9	
	4	So sánh số	10,11,12	Steam: Dụng cụ so sánh trong phạm vi 10 (T12)
	5	So sánh số	13	Steam: Thực hành cùng thẻ học toán HS dùng đồ vật thật để so sánh: “Cô cho 3 bút đỏ, 5 bút xanh, bút nào nhiều hơn?”
		Mấy và mấy	14,15	
	6	Mấy và mấy	16	
		Luyện tập chung	17,18	
	7	Luyện tập chung	19,20	
		Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật	21	HS tìm các vật có hình tương ứng trong lớp học/nhà: đồng hồ, bảng, hộp sữa...
		Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật	22	HS tìm các vật có hình tương ứng trong lớp học/nhà: đồng hồ, bảng, hộp sữa...

2. Làm quen với một số hình phẳng	8	Thực hành lắp ghép xếp hình	23,24	Steam: Thực hành trang trí lớp học bằng các hình hình học
3. Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10	9	Luyện tập chung	25	
		Phép cộng trong phạm vi 10	26,27	HS tự nêu tình huống cộng quen thuộc: “Con có 2 quả táo, mẹ cho thêm 3 quả, con có mấy quả?”
	10	Phép cộng trong phạm vi 10	28,29,30	
	11	Phép cộng trong phạm vi 10	31	
		Phép trừ trong phạm vi 10	32,33	Cho HS tự kể tình huống trừ: “Có 5 cái bánh, ăn 2 cái, còn mấy cái?”
	12	Phép trừ trong phạm vi 10	34,35,36	
	13	Phép trừ trong phạm vi 10	37	
		Bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10	38,39	
	14	Bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10	40	Steam: Dụng cụ tính cộng, tính trừ
		Luyện tập chung	41,42	

4.Làm quen với một số hình khối	15	Luyện tập chung	43	Steam: Thực hành tính nhẩm
		Khối lập phương, khối hộp chữ nhật	44,45	
	16	Vị trí định hướng trong không gian	46,47	
		Luyện tập chung	48	
5.Ôn tập học kì 1	17	Ôn tập các số trong phạm vi 10	49,50	
		Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10	51	
	18	Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10	52	Steam: Triển lãm SP Steam cuối HKI
		Ôn tập hình học	53	
		Ôn tập chung	54	
		Kiểm tra đánh giá		

2. TIẾNG VIỆT- KNTT

(12 tiết/ tuần = 216 tiết/ Kì I)

Tuần	Tên bài	TIẾT	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
1 Làm quen	Làm quen với trường lớp, bạn bè,	1- 2	
	Làm quen với đồ dùng học tập	3 – 4	
	Làm quen với tư thế đọc viết nói nghe	5 – 6	
	Làm quen với các nét cơ bản	7 – 8 – 9 - 10	
	Làm quen với bảng chữ cái, chữ số, dấu thanh	11 - 12	
2	Bài 1: A a	13 - 14	
	Bài 2: B b Dấu huyền	15 - 16	
	Bài 3: C c Dấu sắc	17 - 18	
	Bài 4: E e Ê ê	19 - 20	
	Bài 5: Ôn tập và kể chuyện	21 - 22	Tích hợp quyền con người: Quyền được lắng nghe

	Luyện tập nâng cao	23 - 24	
3	Bài 6: O o Dấu hỏi	25 - 26	
	Bài 7: Ô ô Dấu nặng	27 - 28	
	Bài 8: D d Đ d	29 - 30	
	Bài 9: Ở ơ Dấu ngã	31 - 32	
	Bài 10: Ôn tập và kể chuyện	33 - 34	Tích hợp Quyền con người: Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe và thân thể.
	Luyện tập nâng cao	35 - 36	
4	Bài 11: I I K k	37 - 38	
	Bài 12: H h L l	39 - 40	
	Bài 13: U u Ư ư	41 - 42	

	Bài 14: Ch ch Kh kh	43 - 44	
	Bài 15: Ôn tập và kể chuyện	45 - 46	Tích hợp Quyền con người: Quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân
	Luyện tập nâng cao	47 - 48	
5	Bài 16: M m N n	49 - 50	
	Bài 17: G g Gi gi	51 - 52	
	Bài 18: Gh gh Nh nh	53 - 54	
	Bài 19: Ng ng Ngh ngh	55 - 56	
	Bài 20: Ôn tập và kể chuyện	57- 58	Tích hợp Quyền con người: Quyền được tham gia
	Luyện tập nâng cao	59 - 60	
6	Bài 21: R r S s	61 - 62	

	Bài 22: T t Tr tr	63 - 64	
	Bài 23: Th th ia	65 - 66	Tích hợp QPAN: Dạy từ thủ đô thông qua hình ảnh cột cờ Hà Nội. GDHS tình yêu đất nước, yêu Thủ đô trái tim của Tổ quốc.
	Bài 24: ua ua	67 - 68	
	Bài 25: Ôn tập và kể chuyện	69 - 70	
	Luyện tập nâng cao	71 - 72	
7	Bài 26: Ph ph Qu qu	73 - 74	
	Bài 27: V v X x	75 - 76	
	Bài 28: Y y	77 -78	
	Bài 29: Luyện tập chính tả	79 - 80	

	Bài 30: Ôn tập và kể chuyện	81 - 82	Tích hợp quyền con người: Quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân
	Luyện tập nâng cao	83 - 84	
8	Bài 31: an ăn ân	85 - 86	
	Bài 32: on ôn ơn	87 - 88	
	Bài 33: en ên in un	89 - 90	
	Bài 34: am âm âm	91 - 92	
	Bài 35: Ôn tập và kể chuyện	93 - 94	
	Luyện tập nâng cao	95 - 96	
9	Bài 36: om ôm om	97 - 98	
	Bài 37: em êm im um	99 - 100	

	Bài 38: ai ay ây	101 - 102	
	Bài 39: oi ôi ơ	103 - 104	
	Bài 40: Ôn tập và kể chuyện	105 - 106	
	Luyện tập nâng cao	107 - 108	
10	Bài 41: ui ưi	109 - 110	
	Bài 42: ao eo	111 - 112	
	Bài 43: au âu êu	113 - 114	
	Bài 44: iu ưu	115 - 116	
	Bài 45: Ôn tập và kể chuyện	117 -118	
	Luyện tập nâng cao	119 -120	
11	Bài 46: ac ắc âc	121 - 122	

	Bài 47: oc ôc uc uc	123 -124	Tích hợp Quyền con người: Quyền riêng tư
	Bài 48: at ất ât	125 - 126	
	Bài 49: ot ôt ot	127 - 128	Tích hợp Quyền con người: quyền được tham gia; Quyền được giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức
	Bài 50: Ôn tập và kể chuyện	129 - 130	
	Luyện tập nâng cao	131 - 132	
12	Bài 51: et êt it	133 - 134	
	Bài 52: ut ut	135 - 136	
	Bài 53: ap ập âp	137 - 138	
	Bài 54: op ôp ơp	139 - 140	

	Bài 55: Ôn tập và kể chuyện	141 - 142	Tích hợp Quyền con người: Quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân
	Luyện tập nâng cao	143 - 144	
13	Bài 56: ep êp ip up	145 - 146	
	Bài 57: anh ênh inh	147 - 148	Tích hợp QPAN: Dạy phần luyện nói qua tranh ảnh, video thể dục. GD cho HS biết tập thể dục để giữ gìn sức khỏe, để học tập và bảo vệ Tổ quốc.
	Bài 58: ach êch ich	149 - 150	
	Bài 59: ang ăng âng	151 - 152	
	Bài 60: Ôn tập và kể chuyện	153 - 154	
	Luyện tập nâng cao	155 - 156	

14	Bài 61: ong ông ung ung	157 - 158	
	Bài 62: iêc iên iêp	159 - 160	
	Bài 63: iêng iêm iêp	161 - 162	
	Bài 64: iêt iêu yêu	163 -164	
	Bài 65: Ôn tập và kể chuyện	165 - 166	Tích hợp Quyền con người: Quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân
	Luyện tập nâng cao	167 - 168	
15	Bài 66: uôt uôm	169 - 170	
	Bài 67: uôc uôt	171 - 172	
	Bài 68: uôn ông	173 - 174	
	Bài 69: ươi ươu	175 - 176	

	Bài 70: Ôn tập và kể chuyện	177 - 178	
	Luyện tập nâng cao	179 - 180	
16	Bài 71: ước ươt	181 - 182	
	Bài 72: ươn ươp	183 - 184	
	Bài 73: ươn ương	185 - 186	
	Bài 74: oa oe	187 - 188	
	Bài 75: Ôn tập và kể chuyện	189 - 190	
	Luyện tập nâng cao	191 - 192	
17	Bài 76: oan oăn oat oắt	193 - 194	
	Bài 77: oai uê uy	195 - 196	Tích hợp QPAN: Giới thiệu hình ảnh một số loại tàu thủy, tàu ngầm của quân đội

			nhân dân Việt Nam (bằng hình ảnh hoặc phim....)
	Bài 78: uân uât	197 - 198	
	Bài 79: uyên uyêt	199 - 200	
	Bài 80: Ôn tập và kể chuyện	201- 202	
	Luyện tập nâng cao	203-204	
18	Bài 81: Ôn tập	205 - 206	
	Bài 82: Ôn tập	207-208	
	Bài 83: Ôn tập	209 -210	
	Đánh giá cuối kì	211-212 213-214	
	Tổng kết (Ôn tập hoặc dự trữ)	215 - 216	

3. TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI- CTST

(2 tiết/ tuần = 36 tiết/ Kỳ I)

Tuần	Tên chủ đề/ Tên bài	Tiết	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
Chủ đề: GIA ĐÌNH			
1	Bài 1: Gia đình của em	1,2	*Lồng ghép giới: -Bình đẳng giới trong việc nhà giữa nam và nữ.
2	Bài 2: Sinh hoạt trong gia đình	3,4	
3	Bài 3: Nhà ở của em	5,6	*Tích hợp khung năng lực số Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về một số đồ dùng, thiết bị trong gia đình
4	Bài 4: Đồ dùng trong nhà	7,8	*Tích hợp khung năng lực số -Chỉ ra hoặc nêu được tên đồ dùng, thiết bị trong nhà nếu sử dụng không cẩn thận có thể gây nguy hiểm cho bản thân và người khác - Nêu được cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong gia đình và lựa chọn được cách xử lý tình huống khi bản thân hoặc người nhà gặp phải
5	Bài 5: Ôn tập chủ đề Gia đình	9,10	
Chủ đề: TRƯỜNG HỌC			
6	Bài 6: Trường học của em	11,12	*Lồng ghép giới: -Thể hiện được thái độ quan tâm tới các bạn nữ, cô giáo, nhân viên nữ trong trường học trong các ngày đặc biệt cho nữ giới. Bình đẳng giới trong giáo dục.

7	Bài 7: Hoạt động ở trường em	13,14	
8	Bài 8: Lớp học của em	15,16	
9	Bài 9: Hoạt động của lớp em	17,18	
10	Bài 10: Ôn tập chủ đề Trường học	19,20	
Chủ đề: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG			
11	Bài 11: Nơi em sinh sống	21,22	Tiết 21: GD địa phương: Lâm Đồng – quê hương em Tiết 22; Steam: Trang trí cảnh quan nơi em sống
12	Bài 12: Công việc trong cộng đồng	23,24	Tiết 23:GD địa phương: Nghề dệt thổ cẩm Tiết 24: Steam: Cây xung quanh em Tích hợp quyền con người: Quyền được tham gia các hoạt động xã hội
13	Bài 13: Tết Nguyên đán	25,26	Tích hợp Quyền con người: Quyền được chăm sóc sức khỏe
14	Bài 14: Đi đường an toàn	27,28	
15	Bài 15: Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương	29,30	
16	Ôn tập – Đánh giá giữa kì	31,32	
Chủ đề: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT			
17	Bài 16: Cây xung quanh em	33,34	GD địa phương: Cà phê quê hương em
18	Bài 17: Em chăm sóc và bảo vệ cây trồng	35,36	

4. ĐẠO ĐỨC- CTST

(1 tiết / Tuần = 18 tiết/ Kì I)

TUẦN	TÊN BÀI	TIẾT	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
1-2	Mái ấm gia đình	1,2	*Tích hợp GD địa phương:

			Xưng hô , ứng xử trong gia đình *Tích hợp Giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống - Nêu được những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình. - Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương người thân trong gia đình.
3-4	Quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ	3,4	Tích hợp Quyền con người Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng. Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ. Quyền được sống chung với cha mẹ. Bốn phận trẻ em đối với gia đình. *Tích hợp Giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống - Nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ - Thể hiện được sự lễ phép, vâng lời, quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ bằng việc làm phù hợp với lứa tuổi.
5-6	Anh chị em quan tâm, giúp đỡ nhau	5,6	*Tích hợp Giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống - Nhận biết được biểu hiện của sự

			quan tâm, chăm sóc của anh chị em. -Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc anh chị em bằng việc làm phù hợp với lứa tuổi.
7-8	Tự giác làm việc ở trường	7,8	Tích hợp Quyền con người Quyền được tham gia. Bồn phận trẻ em đối với bản thân. *Tích hợp Giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống - Nêu được những việc cần tự giác làm ở trường. - Biết vì sao phải tự giác làm việc của mình khi ở trường. Thực hiện được hành động tự giác làm việc của mình khi ở trường. *Giáo dục KNS: HS có một số kỹ năng làm một số việc ở trường phù hợp
9-10	Tự giác làm việc ở nhà	9,10	*Tích hợp Quyền con người Quyền được tham gia. Bồn phận trẻ em đối với bản thân. *Tích hợp Giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống - Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà. - Biết vì sao phải tự giác làm việc của mình khi ở nhà.

			Thực hiện được hành động tự giác làm việc của mình khi ở nhà. *Giáo dục KNS: HS có một số kỹ năng làm một số việc ở nhà phù hợp
11-12	Không nói dối và biết nhận lỗi	11,12	*Tích hợp Giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống Nêu được một số biểu hiện của tính thật thà. - Biết vì sao phải thật thà. - Thực hiện không nói dối. - Đồng tình với thái độ, hành vi không nói dối; không đồng tình với thái độ, hành vi nói dối.
13-14	Không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác	13,14	*Tích hợp Giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống Thực hiện không tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của người khác.

			- Đồng tình với thái độ, hành vi không tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của người khác; không đồng tình với thái độ, hành vi tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của người khác.
15-16	Trả lại của rơi	15,16	*Tích hợp Giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống - Thực hiện nhặt được của rơi trả lại người đánh mất. - Đồng tình với thái độ, hành vi nhặt được của rơi trả lại người đánh mất; không đồng tình với thái độ, hành vi nhặt được của rơi không trả lại người đánh mất.
17	Ôn tập đánh giá	17	
18	Sinh hoạt nền nếp	18	Tích hợp Quyền con người Quyền được học tập. Bốn phận trẻ em đối với bản thân.

			*Tích hợp Giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống - Nêu được một số biểu hiện của việc sinh hoạt nền nếp. - Biết sinh hoạt nền nếp là trách nhiệm của bản thân, có lợi cho bản thân. - Bước đầu hình thành được một số nền nếp như: gọn gàng, ngăn nắp; học tập, sinh hoạt đúng giờ.
--	--	--	---

5. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM- VÌ SỰ BÌNH ĐẲNG VÀ DÂN CHỦ TRONG GIÁO DỤC
(1 tiết / Tuần = 54 tiết/ Kỳ I)

CHỦ ĐỀ	Tuần	BÀI	Tiết	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
Chủ đề 1: EM VÀ MÃI TRƯỜNG MẾN YÊU	1	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia Lễ khai giảng	1	
		Làm quen với bạn mới	2	Giáo dục KNS: HS có kỹ năng giới thiệu về bản thân
		Sinh hoạt lớp: Bầu chọn lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng	3	
	2	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia học tập nội quy nhà trường	4	
		Các bước làm quen với bạn. Sắm vai làm quen với bạn.	5	
		Sinh hoạt sao: Làm quen nền nếp học tập và sinh hoạt ở trường	6	

	3	Sinh hoạt dưới cờ: Hoạt động vui trung thu	7	
		Chia sẻ những việc em có thể làm được	8	
		Sinh hoạt lớp: Tham gia vui trung thu ở lớp em	9	
	4	Sinh hoạt dưới cờ: Múa hát tập thể chủ đề “ Em và mái trường mến yêu”	10	
		Chơi trò chơi” Ai là ai”; Chia sẻ về một hoạt động em thực hiện ở trường.	11	
		Sinh hoạt lớp: Rèn luyện xếp hàng theo quy định	12	
Chủ đề 2: VÌ MỘT CUỘC SỐNG AN TOÀN	5	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia chương trình” Vì một cuộc sống an toàn”	13	
		Phân biệt những việc trong giờ học, giờ chơi; Chỉ ra những hoạt động vui chơi an toàn.	14	*Lồng ghép giới Bình đẳng giới trong học tập, vui chơi, và các hoạt động nhà trường
		Sinh hoạt lớp: Suu tầm tranh ảnh về ATGT	15	
	6	Sinh hoạt dưới cờ: Nghe nói chuyện về ATGT	16	
		Nhận biết những nguy hiểm khi vui chơi; Lựa chọn trò chơi an toàn phù hợp với vị trí	17	*Lồng ghép giới Bình đẳng giới trong học tập, vui chơi và các hoạt động ở trường. *Giáo dục KNS: HS có kỹ năng nhận biết và lựa chọn các trò chơi an toàn
		Sinh hoạt sao: Em tham gia giao thông an toàn	18	
	7	Sinh hoạt dưới cờ: Múa hát, đọc thơ theo chủ đề “ Vì một cuộc sống an toàn”	19	
		Trò chơi” Chanh chua – cua cắp”	20	*Lồng ghép giới Bình đẳng giới trong học tập, vui

				chơi và các hoạt động ở trường.
		Sinh hoạt lớp: Chơi các trò chơi an toàn	21	
	8	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia lễ tổng kết hoạt động chủ đề “ Vì một cuộc sống an toàn”	22	
		Chia sẻ những yêu cầu về Vệ sinh an toàn thực phẩm	23	*Giáo dục KNS: HS có kỹ năng nhận biết và lựa chọn các món ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm
		Sinh hoạt sao: Chơi trò chơi về “ An toàn thực phẩm”	24	
Chủ đề 3: THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ	9	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia lễ phát động tháng hành động” Em là học sinh thân thiện”	25	
		Trò chơi vận động theo nhạc; Chỉ ra những hình ảnh thể hiện sự thân thiện	26	
		Sinh hoạt lớp: Làm thiệp theo chủ đề “ Thầy cô trong trái tim em”	27	
	10	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia cuộc thi kể chuyện” Người thầy trong trái tim em”	28	
		Nói cách chào hỏi thân thiện; Chỉ ra những bạn biết lắng nghe thân thiện...	29	Giáo dục KNS: HS có kỹ năng chào hỏi và ứng xử thân thiện với bạn bè
		Sinh hoạt lớp: Chia sẻ những việc em đã làm thể hiện sự lễ phép, kính trọng với thầy cô và người lớn tuổi	30	
	11	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia các hoạt động chào mừng ngày nhà giáo Việt nam 20-11	31	
		Lựa chọn những hành động ứng xử thân thiện;	32	

		Cuộc thi “ Nhận diện các biểu hiện thân thiện”		
		Sinh hoạt lớp: Múa, hát, đọc thơ về thầy cô	33	
	12	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia tổng kết tháng hành động “ Em là học sinh thân thiện”	34	
		Thực hành ứng xử thân thiện	35	
		Sinh hoạt lớp: Rèn luyện kĩ năng ứng xử với thầy cô giáo và người lớn tuổi	36	
Chủ đề 4: AN TOÀN CHO EM	13	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia lễ phát động chủ đề “ Tự hào về trường em”	37	
		Nghe và hát bài Em làm trực nhật; Xác định những hoạt động tự phục vụ tại trường	38	
		Sinh hoạt lớp: Tập hát các bài hát về nhà trường	39	
	14	Sinh hoạt dưới cờ: Nghe kể về truyền thống trường em	40	
		Chia sẻ với các bạn cách thực hiện các hoạt động trong học tập; Nêu các hoạt động tự phục vụ trong giờ chơi và sinh hoạt ở trường	41	*Giáo dục KNS: HS có các kỹ năng để tự phục vụ trong giờ chơi và sinh hoạt ở trường
		Sinh hoạt lớp: Chia sẻ điều em sẽ làm để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường	42	
	15	Sinh hoạt dưới cờ: Giao lưu tấm gương điển hình của trường	43	
		Thực hành trực nhật lớp; Thực hiện trực nhật lớp theo sự phân công	44	
		Sinh hoạt lớp: Tham quan phòng truyền thống trường em	45	
	16	Sinh hoạt dưới cờ: Tổng kết hoạt động theo chủ	46	

		đề “ Tự hào trường em”		
		Chơi trò chơi “ Nhìn hành động, đoán việc làm”; Chia sẻ với bạn những hoạt động tự phục vụ ở trường của em	47	
		Sinh hoạt lớp: Kể những điều em biết về truyền thống nhà trường	48	
Chủ đề 5: CHÀO NĂM MỚI	17	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia Các hoạt động “ Chào năm mới”	49	
		Nghe và hát bài Bé tập đánh răng; Nhận diện những việc tự phục vụ ở nhà	50	
		Sinh hoạt lớp: Làm sản phẩm trang trí nhà cửa đón năm mới	51	
	18	Sinh hoạt dưới cờ: Nghe kể chuyện về phong tục đón năm mới ở địa phương em	52	
		Tự dọn góc học tập	53	
		Sinh hoạt lớp: Tìm hiểu trang phục đón năm mới của một số dân tộc	54	

6. ÂM NHẠC – CÙNG HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

(1 tiết/Tuần = 18 tiết/ Kỳ I)

	Chủ đề/ mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
--	--------------------------	-------------	-------------------------	--	--

1	Chủ đề : Đi học	Tiết 1: Học bài hát: Học sinh lớp một vui ca	1 tiết		
2		Tiết 2: Luyện tập bài hát: Học sinh lớp một vui ca. Nghe hát bài: Quốc ca	1 tiết		
3		Tiết 3: Phân biệt âm thanh cao - thấp. Giới thiệu nhạc cụ gõ: Thanh phách. Luyện tập hình tiết tấu 1.	1 tiết		
4		Tiết 4: Tổ chức hoạt động âm nhạc theo chủ đề 1	1 tiết	- Tích hợp ATGT: Nhắc nhở HS về an toàn giao thông khi đi học	
5	Chủ đề 2: Cây xanh	Tiết 5: Học bài hát: Lí cây xanh. Đọc đồng dao theo tiết tấu bài: Lí cây xanh	1 tiết	Tích hợp GDQPAN: Hình ảnh bảo vệ môi trường sống, cây xanh	Liên hệ
6		Tiết 6: Luyện tập bài hát: Lí cây xanh. Nghe bài hát: Bài hát trồng cây	1 tiết		
7		Tiết 7: Luyện tập hình tiết tấu 1 và 2	1 tiết		
8		Tiết 8: Tổ chức hoạt động âm nhạc theo chủ đề 2	1 tiết		
9		Tiết 9: Ôn tập chủ đề 1 và 2	1 tiết		
10	Chủ đề 3: Thầy cô và mái trường	Tiết 10: Học bài hát: Mái trường em yêu	1 tiết		
11		Tiết 11: Luyện tập bài hát: Mái trường em yêu. Nghe bài hát: Cô giáo em	1 tiết		
12		Tiết 12: Luyện tập hình tiết tấu 1,2. Câu chuyện âm nhạc: Hội thi giọng hát hay	1 tiết		
13		Tiết 13: Tổ chức hoạt động âm nhạc theo chủ đề 3	1 tiết		
14	Chủ đề 4: Em yêu quê hương	Tiết 14: Học bài hát: Quê hương tươi đẹp	1 tiết	Tích hợp GDQPAN: Hình ảnh quê hương, địa phương em sinh sống, giáo dục yêu quê hương đất nước.	Liên hệ
15		Tiết 15: Luyện tập bài hát: Quê hương tươi đẹp. Phân biệt âm thanh to - nhỏ. Nghe hát bài: Biển quê hương em	1 tiết		
16		Tiết 16: Giới thiệu nhạc cụ gõ tem - bơ - rin (tambourine). Luyện tập hình tiết tấu 3. Đọc đồng dao theo hình tiết tấu 1	1 tiết		
17		Tiết 17: Tổ chức hoạt động âm nhạc theo chủ đề 4	1 tiết		
18		Tiết 18: Ôn tập chủ đề 3 và 4	1 tiết		

6. MĨ THUẬT – VÌ SỰ BÌNH ĐẲNG VÀ DÂN CHỦ

(1 tiết / Tuần = 18 tiết/ Kỳ I)

Tuần, tháng	Chương trình sách giáo khoa			Tích hợp	Nội dung điều chỉnh bổ sung (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)	Ghi chú
	Chủ đề/ mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng			
1	MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG	Bài 1: Mĩ thuật quanh ta	1			
2		Bài 2: Những chấm tròn thú vị	2			
3		Bài 2: Những chấm tròn thú vị	3	Stem bài học: Cột đèn hiệu giao thông		
4		Bài 3: Sự kì diệu của đường nét	4			

5		Bài 3: Sự kì diệu của đường nét	5		T/c hoạt động ngoài trời (15')	
6		Bài 4: Sắc màu em yêu	6			
7		Bài 4: Sắc màu em yêu	7	Tích hợp GDĐP: Cảnh quan thiên nhiên.		
8		Bài 5: Ngôi nhà của em	8	Tích hợp GDĐP: Cảnh quan thiên nhiên.		
9		Bài 5: Ngôi nhà của em	9			
10		Bài 6: Trái cây bốn mùa	10			
11		Bài 6: Trái cây bốn mùa	11			
12	THIÊN NHIÊN	Bài 1: Ông mặt trời và những đám mây	12			
13		Bài 1: Ông mặt trời	13	Tích hợp GDĐP:		

		và những đám mây		Quê hương em.		
14		Bài 2: Những chiếc lá kì diệu	14	Tích hợp GDDP: Quê hương em.		
15	CON NGƯỜI	Bài 2: Những chiếc lá kì diệu	15			
16		Bài 3: Những chú cá đáng yêu	16			
17		Bài 3: Những chú cá đáng yêu	17			
18		Bài 1: Gương mặt đáng yêu	18	KNS: biết yêu thương người thân và bạn bè		

8. GIÁO DỤC THỂ CHẤT –

(2 tiết/ tuần = 36 tiết/ Kì I)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ MND	Tên bài học	Tiết học/ TL		
1	Đội hình đội ngũ (14 tiết)	Bài 1: Tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ và tập hợp hàng dọc, dóng hàng dọc, điểm số (5 tiết)	1/5		
		Bài 1: Tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ và tập hợp hàng dọc,	2/5		

		dóng hàng dọc, điểm số			
2		Bài 1: Tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ và tập hợp hàng dọc, dóng hàng dọc, điểm số	3/5		
		Bài 1: Tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ và tập hợp hàng dọc, dóng hàng dọc, điểm số	4/5		
3		Bài 1: Tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ và tập hợp hàng dọc, dóng hàng dọc, điểm số	5/5		
		Bài 2: Tập hợp hàng ngang, dóng hàng ngang, điểm số, dàn hàng và dồn hàng (5 tiết)	1/5		
4		Bài 2: Tập hợp hàng ngang, dóng hàng ngang, điểm số, dàn hàng và dồn hàng	2/5		
		Bài 2: Tập hợp hàng ngang, dóng hàng ngang, điểm số, dàn hàng và dồn hàng	3/5		
5		Bài 2: Tập hợp hàng ngang, dóng hàng ngang, điểm số, dàn hàng và dồn hàng	4/5		
		Bài 2: Tập hợp hàng ngang, dóng hàng ngang, điểm số, dàn hàng và dồn hàng	5/5		
6		Bài 3: Động tác quay trái, quay phải và quay sau (4 tiết)	1/4		
		Bài 3: Động tác quay trái, quay phải và quay sau	2/4		
7		Bài 3: Động tác quay trái, quay phải và quay sau	3/4		
		Bài 3: Động tác quay trái, quay phải và quay sau	4/4		
8	KTĐG (1 tiết)	Kiểm tra đánh giá chủ đề Đội hình đội ngũ (1 tiết)	1		
		Bài 1: Động tác vươn thở và động tác tay (1 tiết)	1		
9	Chủ đề: Bài tập thể dục	Bài 2: Động tác chân và động tác vận mình (2 tiết)	1/2		
		Bài 2: Động tác chân và động tác vận mình	2/2		
10	(7 tiết)	Bài 3: Động tác bụng (1 tiết)	1		
		Bài 4: Động tác phối hợp (1 tiết)	1		

11		Bài 5: Động tác điều hòa (2 tiết)	1/2		
		Bài 5: Động tác điều hòa	2/2		
12	KTĐG (1 tiết)	Kiểm tra đánh giá chủ đề Bài tập thể dục	1		
13	Chủ đề: Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản (24 tiết)	Bài 1: Tư thế vận động cơ bản của đầu, cổ (4 tiết)	1/4		
		Bài 1: Tư thế vận động cơ bản của đầu, cổ	2/4		
		Bài 1: Tư thế vận động cơ bản của đầu, cổ	3/4		
14		Bài 1: Tư thế vận động cơ bản của đầu, cổ	4/4		
15		Bài 2: Tư thế vận động cơ bản của tay (5 tiết)	1/5		
		Bài 2: Tư thế vận động cơ bản của tay	2/5		
		Bài 2: Tư thế vận động cơ bản của tay	3/5		
16		Bài 2: Tư thế vận động cơ bản của tay	4/5		
		Bài 2: Tư thế vận động cơ bản của tay	5/5		
17		Bài 3: Tư thế vận động cơ bản của chân (5 tiết)	1/5		
		Bài 3: Tư thế vận động cơ bản của chân	2/5		
18			Bài 3: Tư thế vận động cơ bản của chân	3/5	
	KTĐG (1 tiết)	Kiểm tra đánh giá cuối kì I	1		

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Giáo viên (Giáo viên phụ trách môn học, giáo viên chủ nhiệm).

1.1. Giáo viên phụ trách môn học:

- Thực hiện giảng dạy giáo dục học sinh theo đúng chương trình, kế hoạch dạy học môn học được phân công giảng dạy và thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.
- Kiểm tra đánh giá và nhận xét học sinh đúng quy chế, đúng thực chất, khách quan. Hoàn thành đầy đủ các hồ sơ đánh giá, nhận xét học sinh đúng quy định.

- Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên; ứng dụng công nghệ thông tin.

1.2. Giáo viên chủ nhiệm:

- Chấp hành đúng các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân.
- Thực hiện giảng dạy giáo dục học sinh theo đúng chương trình, kế hoạch dạy học và thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.

- Kiểm tra đánh giá và nhận xét học sinh đúng quy chế, đúng thực chất, khách quan. Hoàn thành đầy đủ các hồ sơ đánh giá, nhận xét học sinh đúng quy định.

- Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên; ứng dụng công nghệ thông tin, bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở GDPT để hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo đầy đủ, chính xác và đúng thời gian.

- Đảm bảo duy trì tốt mối quan hệ phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, đặc biệt là BDDCMHS của lớp.

2. Tổ trưởng

- Trực tiếp quản lý tổ viên về hành chính, tư tưởng, chuyên môn nghiệp vụ, việc chấp hành đường lối chính sách, thực hiện nội quy, quy chế chuyên môn, phấn đấu xây dựng tổ chuyên môn vững mạnh.

- Căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường, đặc điểm tình hình của tổ, tiến hành xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ năm, tháng, tuần và tổ chức thông qua kế hoạch của từng cá nhân và triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ gắn với việc bình xét thi đua đối với tập thể tổ và từng cá nhân đảm bảo chính xác, khách quan, thực chất theo đúng tiêu chí thi đua và theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

3. Tổng phụ trách đội.

- Xây dựng kế hoạch Giáo dục ngoài giờ lên lớp phù hợp, triển khai thực hiện kế hoạch nghiêm túc.

TỔ TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

